TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2023/DS-ST
Ngày: 19-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Á

2. Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXX-DS ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn S, sinh năm 1948 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện H, tỉnh B.

2. Bị đơn: Vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1959 (có mặt)

Bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của nguyên đơn ông Nguyễn S trình bày như sau:

Trước đây, giữa ông S và vợ chồng ông Đ, bà H bắt đầu việc mua bán thức ăn chăn nuôi từ năm 2011 đến năm 2015. Trong thời gian làm ăn mua bán với nhau, vợ chồng ông Đ, bà H còn nợ ông S số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi tổng số tiền là 72.550.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Trong thời gian qua, vợ chồng ông Đ, bà H đã trả cho ông S được 6.000.000 đồng. Ông S đã nhiều lần yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H trả nợ nhưng đến nay ông Đ, bà H vẫn không trả. Nay ông S yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H trả một lần cho ông số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), ông không yêu cầu tính lãi chậm trả. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H trình bày như sau:

Từ năm 2011 đến năm 2015, ông, bà có làm ăn mua bán thức ăn chăn nuôi với ông Nguyễn S. Đến năm 2015, ông, bà có nợ ông S số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi là 72.550.000 đồng (Bảy mươi hai triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Trong thời gian qua, ông, bà đã trả cho ông S được 6.000.000 đồng. Đến nay, ông, bà còn nợ ông S số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Do làm ăn thua lỗ nên ông Đ, bà H chưa có điều kiện trả nợ cho ông S. Nay ông S yêu cầu trả nợ số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) thì ông Đ, bà H thống nhất số nợ và chấp nhận trả nợ. Tuy nhiên, vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn ông Đ, bà H xin được trả dần số nợ mỗi năm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cho đến khi hết số nợ.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định. Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn S, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H liên đới trả cho ông S số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng); vợ chồng ông Đ, bà H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền trong quan hệ mua bán thức ăn chăn nuôi giữa hai bên nên theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Bị đơn ông Đ, bà H đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh B nên

theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Về hình thức: Ông Nguyễn S và vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H có thiết lập quan hệ mua bán, các bên xác nhận khoản nợ còn nợ lại từ việc mua bán tài sản với số tiền là 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, về hình thức của hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 119 Bộ luật dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về nội dung: Vợ chồng ông Đ, bà H thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của ông Nguyễn S và còn nợ ông S số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền này, ông S đã đi lại đòi nhiều lần nhưng vợ chồng ông Đ, bà H không chịu trả, gây khó khăn trong việc làm ăn của ông S. Như vậy, ông Đ, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc ông S yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H trả số tiền 66.550.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại các Điều 430 và Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Việc Ông Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị H nại rằng: Vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế đang gặp khó khăn, ông, bà xin trả dần mỗi năm trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi trả hết nợ nhưng ông S không đồng ý nên không có cơ sở để chấp nhận. Do đó, cần buộc vợ chồng ông Đ, bà H phải trả cho ông S một lần số tiền 66.550.000 đồng.

Ông Nguyễn S không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Tòa miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 66.550.000 đồng x 5% = 3.327.500 đồng. Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Đỗ Thị H phải chịu 1.663.750 đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, đúng theo qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn S.

- Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H trả cho ông Nguyễn S một lần số tiền 66.550.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn S không yêu cầu tính lãi suất chậm trả nên Tòa miễn xét.

- Bác lời nại ông Nguyễn Văn Đ, bà Đỗ Thị H xin trả dần hàng năm, mỗi năm trả 5.000.000đ (năm triệu đồng) cho đến khi hết nợ vì ông Nguyễn S không đồng ý.

- Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm, bà Đỗ Thị H phải chịu 1.663.750 đồng (Một triệu sáu trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

3. Về tiền tạm ứng án phí: Ông Nguyễn S là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

4. Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THA thị xã Hoài Nhơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Long Nhiên